

Bản án số: **2884** /2025/DS-ST

Ngày 23/10/2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Công Hách**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Mai

Bà Nguyễn Thị Cờ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Xuân Giang – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Hà Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 255/2025/TLST-DSST ngày 18 tháng 04 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 356/2025/QĐXXST- DS ngày 17 tháng 09 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 385/2025/QĐST-DS ngày 08/10/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N2 (V1)

Địa chỉ trụ sở chính: Số A T, phường L, quận H, (nay là phường H,).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Pháp nhân Đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng TMCP N2 - Chi nhánh H1.

Địa chỉ trụ sở chi nhánh : đến tầng 5, số A C, phường V - Q , quận Đ, (nay là phường V - Q,).

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ngọc T1 – Chức vụ: Giám đốc theo Văn bản ủy quyền số 1053/UQ-V-PC ngày 22/08/2024 của Người đại diện theo pháp luật Ngân hàng TMCP N2.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Đậu Hoàng A, ông Lê Giang N, bà Vũ Thị Ngọc Lan H theo Văn bản ủy quyền số 99/UQ-VHN-HCNS ngày 23/05/2025. Địa chỉ trụ sở chi nhánh : đến tầng 5, số A C, phường V - Q, quận Đ, , Việt Nam (nay là phường V - Q,) (Ông Hoàng A, Bà H có mặt tại phiên tòa; ông N vắng mặt)

- **Bị đơn: Bà Nguyễn Thị V**, sinh năm 1985; Nơi ĐKKHKT: Số A H, phường Ô, quận Đ, (nay là phường Ô,). Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 17/03/2025 và các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng TMCP N2 – chi nhánh H1 trình bày như sau:

Ngân hàng TMCP N2 – Chi nhánh H1 và bà Nguyễn Thị V đã ký Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế V1 ngày 08/10/2021 theo hình thức Tín chấp, hiệu lực thẻ tín dụng là 60 tháng (đến hết tháng 10/2026), thông tin cụ thể như sau:

- Loại thẻ phát hành: Visacard Signature
- Tổng hạn mức thẻ được cấp: 200.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng)

Trong khoảng thời gian sau khi phát hành thẻ tín dụng và cho đến kỳ sao kê tháng 02/2023, khách hàng trả nợ bình thường. Kể từ kỳ sao kê tháng 03/2023, bà Nguyễn Thị V không thanh toán sao kê và đã phát sinh nợ quá hạn. Hiện khoản nợ của bà Nguyễn Thị V hiện đang được phân loại nợ xếp vào nhóm 5 - Nợ xấu có khả năng mất vốn.

Nay Ngân hàng xác nhận tính đến ngày 23/10/2025, bà Nguyễn Thị V còn nợ Ngân hàng TMCP N2 – chi nhánh H1 tổng số tiền gốc và lãi là 187.786.561 đồng (một trăm tám mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm sáu một đồng); Trong đó: Nợ gốc: **135.447.506** đồng, Nợ lãi: 52.339.055 đồng.

Ngân hàng TMCP N2 - chi nhánh H1 (V2 chi nhánh H1) đề nghị Tòa án giải quyết tuyên buộc bà Nguyễn Thị V phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho V2 chi nhánh H1 số tiền 187.786.561 đồng. Bà Nguyễn Thị V còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế V1 kể từ ngày 24/10/2025 cho đến ngày thực tế bà Nguyễn Thị V trả hết nợ gốc cho V. T2 nếu bà Nguyễn Thị V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì V thông qua V - chi nhánh H1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu sử dụng của bà Nguyễn Thị V để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Ngân hàng đề nghị bà Nguyễn Thị V phải chịu hoàn toàn tiền án phí.

Ngoài các nội dung trên ngân hàng không yêu cầu Tòa giải quyết nội dung nào khác.

Tại bản tự khai ngày 30/06/2025 và các văn bản trong quá trình tố tụng, bị đơn bà Nguyễn Thị V trình bày:

Bà Nguyễn Thị V xác nhận có ký kết với Ngân hàng TMCP N2 - chi nhánh H1 Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng ngày 08/10/2021 theo hình thức Tín chấp như ngân hàng trình bày là đúng. Bà V xác nhận số tiền gốc, lãi thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 23/10/2025 (do tiền lãi vẫn tiếp tục phát sinh) là: 187.786.561 đồng (một trăm tám mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm sáu một đồng); Trong đó: Nợ gốc: **135.447.506** đồng, Nợ lãi: 52.339.055 đồng.

Bà V cho biết do nghe lời tư vấn của nhân viên ngân hàng V1 và nhân viên B đã hứa khi quẹt thẻ xong sẽ cho vay ra số tiền ấy. Khi bà đến làm hợp đồng vay ra thì Công ty bảo hiểm đóng cửa do dịch C. Sau đó hai bên đã không đạt được thỏa thuận ấy. Bà Nguyễn Thị V mong muốn bên ngân hàng phối hợp với tôi để lấy lại số tiền bảo hiểm mà bà V đã đóng.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Ngân hàng TMCP N2 - chi nhánh H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội buộc bà Nguyễn Thị V thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 23/10/2025 là 187.786.561 đồng (một trăm tám mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm sáu một đồng); Trong đó: Nợ gốc: **135.447.506** đồng, Nợ lãi: 52.339.055 đồng.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị V xác nhận có ký hợp đồng mở thẻ tín dụng đối với Ngân hàng TMCP N2 - chi nhánh H1 nhưng bà chỉ đồng ý trả số tiền 85.000.000 đồng là số tiền mà bà chi tiêu trong thẻ tín dụng. Số tiền còn lại bà không đồng ý thanh toán với lý do bà bị lừa ký hợp đồng mua bảo hiểm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội tham gia phiên tòa có ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng theo đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội nhận định, đánh giá tính hợp pháp của Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế V1 ngày 08/10/2021 giữa Ngân hàng TMCP N2 - chi nhánh H1 với bà Nguyễn Thị V và có ý kiến đề nghị

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP N2 - chi nhánh H1, buộc bà Nguyễn Thị V có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP N2 toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 23/10/2025 là: 187.786.561 đồng (một trăm tám mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm sáu mươi một đồng); Trong đó: Nợ gốc: **135.447.506** đồng, N1 lãi: 52.339.055 đồng và lãi phát sinh tính từ ngày 24/10/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế V1 ngày 08/10/2021 cho đến ngày thực tế bà Nguyễn Thị V trả hết nợ gốc cho V.

Bà Nguyễn Thị V phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án dân sự này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo khoản 1 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Thị V có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số A H, phường Ô, quận Đ, (nay là phường Ô,). Do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 theo khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị V đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và bà V đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay các đương sự có mặt đầy đủ. Do vậy Tòa án tiến hành xét xử là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét thấy, Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế V1 ngày 08/10/2021 và bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) giữa Ngân hàng TMCP N2 và bà Nguyễn Thị V được các bên ký trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy xác định là hợp đồng hợp pháp có hiệu lực thi hành với các bên. Bà V được cấp thẻ tín dụng V Visa Signature với hạn mức 200.000.000 đồng. Khoản nợ của bà Nguyễn Thị V hiện đang được phân loại nợ xếp vào nhóm 5 - Nợ có khả năng mất vốn. Ngân hàng đã yêu cầu bà V thực hiện nghĩa vụ trả nợ và quá trình xử lý, thu hồi nợ Ngân hàng đã gửi các thông báo nhắc nợ cho bà V. Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc bà V phải thanh toán trả Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc nêu trên.

[3.1]. Xét yêu cầu thanh toán số tiền nợ gốc: Hội đồng xét xử căn cứ vào Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế V1 ngày

08/10/2021 và bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) giữa Ngân hàng TMCP N2 và bà Nguyễn Thị V nhận thấy bà V sử dụng thẻ tín dụng và số khoản vay theo hợp đồng cấp tín dụng với số tiền nợ gốc **135.447.506** đồng. Bà V chưa thanh toán nên Ngân hàng TMCP N2 yêu cầu bà V thanh toán số tiền nợ gốc: **135.447.506** đồng là phù hợp với quy định tại Điều 2 của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế V1 ngày 08/10/2021 và bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP N2. Do vậy, Ngân hàng TMCP N2 đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị V phải thanh toán trả Ngân hàng số tiền nợ gốc trên là có căn cứ chấp nhận và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.2]. Xét yêu cầu tính lãi: Căn cứ điều 4 Bản các Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP N2 quy định: Nếu đến hạn thanh toán Chủ thẻ không trả hoặc trả số tiền nhỏ hơn trị giá thanh toán tối thiểu mà Ngân hàng yêu cầu, Chủ thẻ sẽ chịu mức phí chậm thanh toán theo quy định của Ngân hàng tính trên phần số tiền tối thiểu chưa thanh toán. Ngân hàng TMCP N2 đã cung cấp cho Tòa án các quyết định thay đổi lãi suất áp dụng đối với thẻ tín dụng của bà Nguyễn Thị V. Bà V trong quá trình sử dụng thẻ từ sau khi phát hành thẻ tín dụng cho đến kỳ sao kê tháng 02/2023 trả nợ bình thường, từ tháng 03/2023, bà Nguyễn Thị V đã không thanh toán sao kê và phát sinh nợ quá hạn thẻ tín dụng tại Ngân hàng V2 - Chi nhánh H1; Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà V không trả nợ và khoản nợ của bà Nguyễn Thị V hiện đang được phân loại nợ xếp vào nhóm 5 - Nợ có khả năng mất vốn là đúng quy định của hợp đồng và phù hợp với các quy định của pháp luật về lãi suất được quy định khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng được sửa đổi, bổ sung năm 2010, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn về áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Tính đến ngày 23/10/2025, bà V còn nợ Ngân hàng số tiền nợ lãi là: 52.339.055 đồng. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP N2 buộc bà Nguyễn Thị V phải thanh toán số tiền nợ lãi là: 52.339.055 đồng.

Như vậy, số tiền nợ gốc và lãi bà Nguyễn Thị V phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP N2 là: 187.786.561 đồng; Trong đó: Nợ gốc: **135.447.506** đồng, Nợ lãi: 52.339.055 đồng

Về án phí: Ngân hàng TMCP N2 được chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự.

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn về áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP N2 đối với bà Nguyễn Thị V về việc thanh toán số tiền chậm trả theo Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế V1 ngày 08/10/2021 giữa Ngân hàng TMCP N2 và bà Nguyễn Thị V.

Buộc bà Nguyễn Thị V phải trả cho Ngân hàng TMCP N2 số tiền là 187.786.561 đồng (một trăm tám mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm sáu mươi đồng); Trong đó: Nợ gốc: **135.447.506** đồng, Nợ lãi: 52.339.055 đồng.

[2]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị V phải chịu 9.389.328 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP N2 4.628.141 đồng (bốn triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn một trăm bốn mươi một đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0026068 ngày 25/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 - Hà Nội).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xử án sơ thẩm, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế V1 ngày 08/10/2021 và bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) giữa Ngân hàng TMCP N2 và bà Nguyễn Thị V tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, Ngân hàng TMCP N2 và bà Nguyễn Thị V có mặt. Ngân hàng TMCP N2, bà Nguyễn Thị V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Công Hách